

Số: 30/KH-TL

Hải Phòng, ngày 18 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành uỷ về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Văn bản 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi là Bộ chỉ số);

Căn cứ công văn số 1115 /KH-SGDĐT ngày 09/9/2024 về kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024 – 2025;

Trường THPT Thăng Long ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024 - 2025, gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”¹ và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành GDĐT Hải Phòng, kết nối với các cơ sở dữ liệu GDĐT nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ

nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, đánh giá mức chuyển đổi số trong các đơn vị. Trong quá trình tự đánh giá, thực hiện thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng hiệu quả CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy, biết sử dụng các phần mềm dạy học, phần mềm quản lý thi và phần mềm quản lý chất lượng;

- 100% cán bộ giáo viên thành thạo trong việc sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử và thực hiện gửi, duyệt giáo án trực tuyến thông qua Office 365; biết sử dụng google drive, google meet, bảng học tương tác, một số phần mềm dạy học trực tuyến...;

- 100% CBGVNV khai thác hiệu quả mạng Internet, sử dụng hộp thư điện tử, website của Sở GD&ĐT, của nhà trường...để phục vụ cho công việc;

- 100% cha mẹ học sinh biết truy cập phần mềm quản lý nhà trường để biết kết quả học tập của con em mình;

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống giáo kê được thực hiện qua hệ thống báo cáo trên phần mềm CSDL ngành Giáo dục Hải Phòng đúng yêu cầu và thời gian quy định;

- 100% nhóm chuyên môn xây dựng được học liệu số. Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 thiết bị số để nộp về Sở GD-ĐT.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt các văn bản chỉ đạo

- Tuyên truyền, quán triệt Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBNDTP Hải Phòng, Sở GD&ĐT và các văn bản liên quan đến nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số tới đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Luật An ninh mạng, về vai trò của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động GD&ĐT tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; ban hành quy chế quản lý, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, đảm bảo an toàn, an ninh về thông tin khi triển khai các ứng dụng CNTT.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

1.1. Khai thác hệ thống CSDL ngành

a. Chỉ tiêu

Đảm bảo thông tin thông suốt và đồng bộ trên cổng thông tin điện tử của Sở GD&ĐT Hải Phòng, cơ sở dữ liệu ngành để phục vụ công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường, phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.

b. Nhiệm vụ

- Tiếp tục sử dụng, khai thác và thực hiện báo cáo trên hệ thống CSDL toàn ngành của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn/>.

- Sử dụng, khai thác và thực hiện báo cáo trên hệ thống CSDL ngành giáo dục của Sở GD&ĐT tại địa chỉ <http://csdl.haiphong.edu.vn>. Cập nhật, rà soát, kiểm tra dữ liệu và báo cáo trên hệ thống theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

c. Giải pháp

Phân công đ/c Nguyễn Thị Thủy – PHT và đ/c Nguyễn Đức Tùng - TT tổ Văn Phòng: Bám sát các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT để chỉ đạo đội ngũ giáo viên cập nhật thông tin cá nhân và thông tin học sinh lên phần mềm QLNT đúng thời gian quy định (Trước 20/9 hàng năm); đảm bảo đồng bộ và cập nhật thông tin trên CSDL ngành chính xác, đúng thời gian quy định.

1.2. Khai thác cổng thông tin điện tử (CTTĐT)

a. Mục tiêu:

Nhằm quảng bá hình ảnh nhà trường, giúp lãnh đạo nhà trường có thể truyền đạt các thông điệp, các chủ trương chính sách tới nhiều đối tượng đồng thời xây dựng trang thông tin điện tử của nhà trường trở thành một kênh thông tin quan trọng nhằm thực hiện “3 công khai”; tuyên truyền, biểu dương những tấm gương người tốt, việc tốt trong nhà trường;

Khai thác có hiệu quả các dữ liệu từ các trang web của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

b. Chỉ tiêu:

- Hàng tháng đều có bài viết về các hoạt động giáo dục hoặc tấm gương người tốt, việc tốt...của nhà trường để đăng tải lên Website;

- Thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT và công khai tài chính đúng theo quy định;

- 100% CB, GV, NV thường xuyên cập nhật và khai thác thông tin trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, trên các trang web của Bộ, Sở.

c. Nhiệm vụ

- Tiếp tục sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền.edu.vn, kết hợp sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ với tên miền haiphong.gov.vn;

- Công khai địa chỉ thư điện tử để tiếp nhận thông tin trao đổi, phản ánh của tổ chức, cá nhân trong xã hội;

- Khai thác hiệu quả CTTĐT, đảm bảo kết nối liên thông với CTTĐT của Sở GD&ĐT tại địa chỉ <https://haihong.edu.vn>. Đẩy mạnh công tác truyền thông và triển khai thực hiện công khai các hoạt động giáo dục của nhà trường trên cổng TTĐT. Đảm bảo các điều kiện để duy trì, vận hành ổn định CTTĐT, an toàn thông tin và chịu trách nhiệm

về thông tin đăng tải trên cổng TTĐT.

d. Giải pháp

Xây dựng quy chế hoạt động website, phân công cho các thành viên:

- Phân công các tổ chuyên môn, câu lạc bộ truyền thông và văn học nghệ thuật viết bài và cập nhật những hình ảnh liên quan đến các hoạt động của nhà trường lên trang Web; động viên giáo viên và học sinh viết bài để đăng tải lên Website;
- Xây dựng kế hoạch thực hiện công khai, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

1.3. Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử, thư điện tử, các trang mạng xã hội (zalo, facebook, messenger).

a. Mục tiêu:

- Hỗ trợ công tác điều hành của lãnh đạo đơn vị thông qua việc quản lý và theo dõi các văn bản đi và đến; xử lý văn bản, giải quyết công việc, trao đổi thông tin nội bộ, trao đổi thông tin với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài cơ quan; tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu;
- Tạo không gian giao lưu chia sẻ những thông tin có liên quan đến việc quản lý, giáo dục học sinh và việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường.

b. Chỉ tiêu:

- Lãnh đạo và nhân viên văn thư biết khai thác hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử để phục vụ công việc;
- 100% CB, GV, NV trong nhà trường sử dụng thành thạo và có hiệu quả email, facebook trong việc trao đổi thông tin giữa các cá nhân, giữa cá nhân và nhà trường;
- 100% GVCN sử dụng có hiệu quả các trang mạng xã hội như zalo, facebook, messenger ...trong việc quản lý học sinh.

c. Nhiệm vụ

- Lãnh đạo và nhân viên văn thư tiếp tục sử dụng và truy cập trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử tại địa chỉ <https://qlvb.haiphong/> để cập nhật văn bản chỉ đạo, điều hành công việc, phục vụ ký số, trao đổi thông tin, trao đổi văn bản điện tử và lưu trữ văn bản, hạn chế sử dụng văn bản giấy và chi phí vận chuyển;
- Hiệu trưởng: Trực tiếp quản trị nhóm CB-GV trường THPT Thăng Long – Hải Phòng trên facebook để triển khai các công việc điều hành, truyền tải thông tin, và tạo không gian sinh hoạt CNTT liên quan đến đời sống tinh thần của GV, CB, CNV trong nhà trường;
- Các Phó hiệu trưởng: Cùng quản lý nhóm GVCN để triển khai điều hành công việc và cập nhật thông tin phản hồi từ GVCN;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều phải có một tài khoản gmail và một tài khoản facebook để nhận thông tin điều hành của nhà trường cũng như tham gia các nhóm do Hiệu trưởng và các PHT lập để sinh hoạt CNTT trực tuyến.
- Cập nhật, rà soát, kiểm tra dữ liệu và nộp báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng thời gian yêu cầu của Sở GDĐT.có liên quan đến chương trình giáo dục của nhà trường;
- Đồng chí Phan Thị Tính – nhân viên Văn phòng chịu trách nhiệm: cập nhật 02

lần trong ngày (sáng muộn nhất 9h00 và chiều muộn nhất 15h00), báo cáo lãnh đạo những công văn, kế hoạch và quyết định, thông báo, . . . từ hòm thư (gmail) và phần mềm quản lý văn bản của Sở GD&ĐT Hải Phòng để lãnh đạo nhà trường triển khai kịp thời những nhiệm vụ do Sở GD&ĐT yêu cầu;

- GVCN lập nhóm face book , zalo của lớp chủ nhiệm, nắm quyền quản trị để kịp thời phổ biến công việc và nắm bắt thông tin về học sinh.

d. Giải pháp:

- Lãnh đạo nhà trường: Quán triệt tới tất cả cán bộ GV, NV nhà trường về mục đích sử dụng hòm thư điện tử và các nhóm facebook; Luật an ninh mạng (Luật số: 24/2018/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 12/6/2018).

Chịu trách nhiệm và yêu cầu CBGVNV nhà trường chịu trách nhiệm về việc đăng tải các thông tin trên facebook.

- Giáo viên nhà trường: Có nhận thức đúng đắn về việc sử dụng email và facebook để phục vụ công việc. Hàng ngày truy cập gmail cá nhân để cập nhật thông tin điều hành từ lãnh đạo nhà trường; sử dụng gmail để trao đổi thông tin liên quan đến công việc;

- GVCN: Quản lý nhóm facebook, zalo của lớp với tư cách là quản trị viên, sử dụng những nhóm đó để truyền tải những thông tin điều hành của nhà trường và của GVCN tới HS, để kịp thời nắm bắt thông tin về học sinh lớp chủ nhiệm và xử lý kịp thời. Đầu năm học, thu thập địa chỉ gmail và face book của học sinh để nhà trường thiết lập các lớp học trực tuyến nếu cần.

- GV bộ môn: Có thể sử dụng các nhóm facebook, zalo; các công cụ như padlet, gmail; hệ thống onluyem ...để hỗ trợ học sinh học tập;

1.4. Sử dụng một số phần mềm khác và các công cụ trực tuyến

a. Mục tiêu

- Đảm bảo thông tin chính xác, đúng, đủ và kịp thời theo yêu cầu của công việc và theo yêu cầu của cấp trên;

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ dạy học, nhất là dạy học trực tuyến; thực hiện có hiệu quả việc đổi mới quản lý và dạy học;

- Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm onluyen kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường;

- Xây dựng kho học liệu trực tuyến của trường, kho bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành phục vụ nhu cầu tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa của giáo viên.

b. Chỉ tiêu

- Lãnh đạo nhà trường khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm, các công cụ trực tuyến để phục vụ công tác quản lý;

- 100% các tổ nhóm chuyên môn sử dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ dạy học. 60% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học;

- 100% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử;

- 100% cán bộ giáo viên thực hiện gửi và duyệt giáo án trực tuyến trên nền tảng Office 365; biết sử dụng bảng học tương tác; sử dụng thành thạo phần mềm zoom và công cụ google meet để dạy học trực tuyến;

- 100% CBGV tham gia sinh hoạt chuyên môn trên các không gian mạng do Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT chủ trì;

- Các tổ/nhóm chuyên môn đều có kho bài giảng E-learning và các bài giảng powerpoint để phục vụ cho việc giảng dạy.

c. Nhiệm vụ

- Đăng ký tuyển sinh lớp 10 bằng hình thức trực tuyến; thực hiện quản lý thi tốt nghiệp theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT;

- Thường xuyên cập nhật và báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn các hệ thống thông tin dùng chung toàn ngành khác như: hệ thống thông tin quản lý PCGDXMC, TEMIS;

- Khai thác hiệu quả lợi ích của phần mềm quản lý onluyen trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường;

d. Giải pháp

- Lãnh đạo nhà trường:

- + Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng;

- + Căn cứ vào vị trí việc làm và năng lực đội ngũ, Hiệu trưởng nhà trường phân công các đ/c lãnh đạo và Tổ công nghệ thông tin đảm nhiệm những công việc cụ thể, báo cáo định kỳ và đột xuất khi Hiệu trưởng và cấp trên yêu cầu. Cụ thể:

- + Phụ trách các không gian mạng do Bộ GD&ĐT chủ trì: Đ/c Nguyễn Đức Tùng, Đoàn Anh Tú, Ngô Ngọc Minh.

- + Phụ trách tập huấn Office 365, bảng học tương tác, dạy học và duyệt giáo án trực tuyến: Đ/c Trần Thị Hương và nhóm GV Tin học;

- + Phụ trách duyệt giáo án trực tuyến: Đ/c Nguyễn Thị Thủy (P Hiệu trưởng);

- + Phụ trách phần mềm xếp TKB: Đ/c Nguyễn Đức Tùng, Đoàn Anh Tú

- + Quản lý việc dạy học, các hội thi, kỳ thi trực tuyến diễn ra trong nhà trường: đ/c Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Đức Tùng, Đoàn Anh Tú.

- + Đăng tải các chuyên đề dạy học của các giáo viên, xây dựng kho tài nguyên số trên Website: Đ/c Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Đức Tùng, Đoàn Anh Tú.

Hỗ trợ giáo viên và học sinh trong dạy học, thi trực tuyến:

- Giáo viên:

- + Tham gia tập huấn Office 365, bảng học tương tác, các phần mềm hỗ trợ dạy học, các phần mềm và các công cụ dạy học trực tuyến, thực hiện gửi giáo án trực tuyến;

- + Xây dựng kho học liệu trực tuyến của trường, kho bài giảng E-learning, thiết bị học liệu số;

+ Khai thác hiệu quả lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường;

+ Các Tổ/Nhóm chuyên môn: Rà soát các phần mềm hỗ trợ dạy học theo đặc thù của từng bộ môn, báo cáo và đề xuất Hiệu trưởng mua sắm (nếu cần thiết). Tổ trưởng thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở việc ứng dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học của tổ viên; tổ chức tập huấn cho tổ viên (nếu cần); phân công giáo viên xây dựng kho học liệu trực tuyến của trường, thiết kế bài giảng E-learning, làm thiết bị dạy học số.

1.5. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a. Mục tiêu

Sử dụng hiệu quả CNTT trong việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

b. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra đánh giá;
- 100% giáo viên sử dụng thành thạo ít nhất 01 công cụ hỗ trợ để giao bài tập và kiểm tra đánh giá học sinh.

b. Nhiệm vụ

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cần chú trọng nội dung CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá;

- Giáo viên quan tâm tới việc sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập như Padlet, Azota, Quizizz... để giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra đánh giá học sinh.

- Nhà trường chủ động lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do thiên tai, dịch bệnh.

c. Giải pháp

- Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường với một số lưu ý triển khai như sau:

- Sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý onluyen mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn;

- Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng;

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục;

- Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục;

- Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, kết nối trao đổi dữ liệu với

phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ của trường trên nền tảng dùng chung của cả nước.

- Triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác...) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

1.6. Xây dựng các sân chơi công nghệ dành cho giáo viên và học sinh nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy và học tích hợp CNTT theo định hướng gắn với thực tiễn và nghiên cứu khoa học, triển khai các cuộc thi về CNTT do Bộ GDĐT, Sở GDĐT phát động, tổ chức.

a. Mục tiêu

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học cho giáo viên và học sinh;

- Tạo sân chơi công nghệ dành cho giáo viên và học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

b. Chỉ tiêu

- Phần đầu mỗi cuộc thi về CNTT do Bộ GDĐT, Sở GDĐT phát động, tổ chức: đạt ít nhất 01 giải khuyến khích;

- 100% lớp học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến do cấp trên phát động, các cuộc thi làm video do Đoàn trường tổ chức.

b. Nhiệm vụ

- Giáo viên và học sinh tham gia tất cả các cuộc thi về CNTT do Bộ GDĐT, Sở GDĐT phát động, tổ chức;

- Trong năm học, Đoàn trường tổ chức ít nhất 01 cuộc thi làm video với các chủ đề về thầy cô và mái trường, kỹ năng sống, giới thiệu những cuốn sách hay, phương pháp học tập...cho học sinh.

c. Giải pháp

- Khuyến khích CBGVNV và học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo ứng dụng CNTT cho giáo viên và học sinh: thi thiết kế bài giảng e-learning; xây dựng phần mềm ứng dụng, tin học trẻ; các cuộc thi tìm hiểu về an toàn thông tin; các cuộc thi trực tuyến...do các cấp phát động;

- Khuyến khích GV và học sinh tham gia các cộng đồng, các khóa học về công nghệ thông tin như: Cộng đồng giáo viên sáng tạo...;

- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, tham gia học tập là một trong những tiêu chí để đánh giá thi đua giáo viên và học sinh.

1.7. Triển khai xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh theo hướng dẫn tại văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT.

a. Mục tiêu

Vận dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn lực trên nền tảng ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của nhà trường.

b. Chỉ tiêu

- Đa số giáo viên biết sử dụng bảng tương tác, biết thiết kế và áp dụng bài giảng

Elearning trong dạy học; khai thác và đóng góp cho kho dữ liệu dạy học mở; ứng dụng phần mềm mô phỏng, phần mềm thực hành, thí nghiệm ảo trong dạy học; sử dụng SGK điện tử; dạy học tích hợp; dạy học trực tuyến; tổ chức thi, kiểm tra trên máy tính hoặc thiết bị cầm tay cá nhân...;

- Thực hiện hiệu quả việc dạy học và kiểm tra trực tuyến khi học sinh không được đến trường;

- Học sinh biết sử dụng máy tính hoặc điện thoại thông minh để truy cập các phần mềm, tìm kiếm tài liệu phục vụ cho học tập; làm bài tập nhóm, tham gia kiểm tra đánh giá.

c. Nhiệm vụ và giải pháp

- Lãnh đạo nhà trường:

+ Chuẩn bị đầy đủ hạ tầng CNTT; phòng học tiên tiến, thông minh với đầy đủ trang thiết bị hiện đại như: máy tính nối mạng, bảng tương tác...; phòng tin học, ngoại ngữ, thi trắc nghiệm; thiết bị thực hành thí nghiệm; phòng thư viện thông minh; phòng họp trực tuyến; hệ thống camera giám sát; hệ thống thông tin giáo dục của nhà trường; hệ thống thông tin quản lý giáo dục; hệ thống phần mềm đồng bộ phục vụ công tác vận hành, giảng dạy và học tập; hệ thống điểm danh thông minh; học bạ điện tử...

+ Tổ chức tập huấn cho giáo viên và hướng dẫn học sinh khai thác các phần mềm phục vụ cho dạy học;

+ Huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư phát triển hạ tầng CNTT.

- Giáo viên: Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng UDCNTT trong dạy học nhất là dạy học trực tuyến. Thực hiện giảng dạy và kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến theo kế hoạch của nhà trường.

- Học sinh: Nâng cao ý thức tự học, tự khám phá, học nhóm, học qua mạng Internet. Một số giờ học được sử dụng điện thoại để học tập và làm bài kiểm tra theo đề xuất của giáo viên bộ môn. Thực hiện học tập và kiểm tra trực tuyến khi phải học tập ở nhà.

1.8. Đảm bảo hạ tầng và thiết bị CNTT

a. Mục tiêu:

Đảm bảo thông suốt đường mạng, đường điện, hệ thống wifi, hệ thống camera; hệ thống máy tính, máy in, hệ thống dây cáp, dây truyền được bảo dưỡng, bảo trì định kỳ và thường xuyên để phục vụ cho việc sử dụng CNTT trong điều hành và việc dạy học trong nhà trường.

b. Chỉ tiêu:

Cơ sở hạ tầng của nhà trường đáp ứng được các hình thức dạy học và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

c. Nhiệm vụ

- **Lãnh đạo nhà trường:**

+ Rà soát, bảo trì, nâng cấp đường truyền, trang thiết bị CNTT đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT;

+ Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hạ tầng kỹ thuật sẵn sàng cho phương án làm việc trực tuyến, dạy - học trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc dạy - học trực tuyến hoàn toàn;

+ Chủ động lựa chọn từ 02 - 03 phần mềm để tổ chức dạy học trực tuyến trong trường hợp địa phương phải thực hiện giãn cách vì ảnh hưởng của dịch bệnh; hệ thống phần mềm tổ chức dạy - học trực tuyến phải đáp ứng với yêu cầu tại thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT về quản lý và tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến tại các CSGD phổ thông và CSGD thường xuyên.

- Giáo viên:

+ Có giải pháp linh hoạt trong việc tổ chức dạy học trực tuyến (tuyệt đối không dạy học trực tuyến theo phương pháp đọc chép làm ảnh hưởng tới quá trình đổi mới giáo dục).

+ Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh trong triển khai các hoạt động giáo dục;

+ Xây dựng và lưu trữ các bài giảng trực tuyến để xây dựng kho học liệu số phục vụ chung dạy học.

c. Giải pháp:

- Nhà trường ký hợp đồng với 01 công ty để bảo trì bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ hệ thống máy tính, máy in, hệ thống dây cáp, dây truyền . . .; hợp đồng với nhà mạng Viettel lắp đặt hệ thống wifi để CB, GV, CNV ứng dụng CNTT trong công việc;

- Ưu tiên nguồn lực và tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa việc xây dựng, phát triển ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo đơn vị

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để triển khai thực hiện trong năm học;

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ CNTT. Phân công 01 đồng chí Phó hiệu trưởng chủ trì thực hiện kế hoạch và thực hiện báo cáo CNTT theo đúng thời gian yêu cầu của cấp trên;

- Các phó hiệu trưởng phụ trách theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ về CNTT trong nhà trường của các thành viên và gửi kết quả báo cáo hiệu trưởng cũng như gửi kết quả cho TTCM để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ năm học.

2. Tổ Công nghệ thông tin

- Thực hiện các nhiệm vụ CNTT theo kế hoạch và các công việc đột xuất phát sinh có liên quan đến UDCNTT và chuyển đổi số của nhà trường;

- Hỗ trợ giáo viên, nhân viên nhà trường việc UDCNTT trong công việc;

- Đề xuất với lãnh đạo nhà trường giải quyết những vấn đề vướng mắc về việc triển khai những nội dung kế hoạch nằm ngoài chức năng nhiệm vụ.

3. Giáo viên, nhân viên

- Có trách nhiệm thực hiện đúng, đủ, kịp thời các yêu cầu về CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường có liên quan đến công việc của mình;

- Tích cực bồi dưỡng và UDCNTT trong giảng dạy, giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học;

- Tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi liên quan tới việc UDCNTT và chuyển đổi số trong dạy học do các cấp tổ chức.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí được thực hiện dựa vào quy chế chi tiêu nội bộ của trường THPT Thăng Long trong năm học 2024 – 2025.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo)
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Quyết

TẠO * S.